

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN NGHI LỘC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:54/2018/ HNGĐ- ST  
Ngày: 12 .04.2018  
(*V/v tranh chấp xin li hôn và quyền  
nuôi con chung*)

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHI LỘC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đinh Loan Hòa

*Các Hội thẩm nhân dân:* ông Nguyễn Xuân Vinh; ông Trần Danh Tuyên.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Vương Thanh Minh- Thư kí Tòa án

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc tham gia phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Lan Anh -Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 253/2017/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2017 về tranh chấp xin li hôn và quyền nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/QĐXX-ST ngày 29 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị Đ- Sinh năm 1988.

Địa chỉ: Xóm 8, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An

- Bị đơn: anh Nguyễn Xuân H- Sinh năm 1985.

Địa chỉ: Xóm 8, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An

Các đ- ơng sự đều có mặt

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 07.12.2017 của nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Đ và các lời khai, biên bản hòa giải trong quá trình giải quyết vụ án cũng nh- tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn trình bày: Giữa nguyên đơn và anh Nguyễn Xuân H lấy nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An vào ngày 07/7/2006 và đã được cấp Giấy chứng nhận kết hôn. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện; Sau khi lấy nhau vợ chồng chung sống không hạnh phúc, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng về mọi mặt; Anh H thường xuyên uống rượu say, quậy phá và đánh đập chị nhiều lần. Vì các con nên chị cố chịu đựng để chung sống với anh H nhưng càng chịu đựng bao nhiêu thì anh H và gia đình anh H lại càng xua đuổi, chửi bới chị bấy nhiêu. Chị Đ xác định không thể sống chung với anh H được nữa nên đã bỏ về bên ngoài ở cách đây 4

năm. Trong 4 năm li thân đó giữa chị và anh H không còn quan tâm nhau nữa, mục đích hôn nhân không đạt, chị không còn tình cảm gì với anh H nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho được ly hôn với anh H.

- Về con chung: Vợ chồng có hai người con chung. Cháu đầu tên Nguyễn Thị Bích N, sinh ngày 09/7/2007 và cháu thứ hai tên Nguyễn Xuân T, sinh ngày 30/9/2010. Cháu T hiện nay do chị nuôi dưỡng còn cháu N do anh H nuôi dưỡng. Nguyên vọng của chị là được trực tiếp nuôi cháu T, còn cháu N để cho anh H nuôi dưỡng, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, tại bản tự khai, biên bản hòa giải, bị đơn anh Nguyễn Xuân H trình bày: Những trình bày của chị Đ về thời gian, nơi kết hôn là đúng, không có ý kiến gì. Anh và chị Đ lấy nhau, đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An vào ngày 07/7/2006 và đã được Ủy ban nhân dân xã N cấp Giấy chứng nhận kết hôn. Vợ chồng lấy nhau là hoàn toàn tự nguyện, đã làm lễ cưới theo tôn giáo đạo Thiên chúa tại nhà thờ L và cũng đã thề hứa chung sống với nhau trọn đời. Sau khi lấy nhau hai vợ chồng về ở tại xóm 8, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Giữa vợ chồng cũng có xảy ra mâu thuẫn nhưng chưa đến mức trầm trọng. Bản thân anh thấy mức độ mâu thuẫn chưa đến mức vợ chồng phải li thân và không biết lý do gì mà chị Đ bỏ nhà ra đi cách đây 4 năm cho đến nay, bây giờ lại làm đơn yêu cầu ly hôn. Hiện nay anh đang còn tình cảm với vợ nên đề nghị Tòa án hòa giải để chị Đ quay về để đoàn tụ gia đình, nuôi hai con trưởng thành. Hơn nữa anh là người theo đạo Thiên chúa giáo nên không được ly hôn. Nay chị Đ yêu cầu ly hôn thì anh không đồng ý.

- Về con chung: Anh Nguyễn Xuân H cũng khẳng định vợ chồng có hai người con chung là cháu Nguyễn Thị Bích N, sinh ngày 09/7/2007 và cháu Nguyễn Văn T, sinh ngày 30/9/2010. Cháu T hiện nay do chị Đ đưa về nuôi dưỡng còn cháu N do anh trực tiếp nuôi dưỡng. Anh không đồng ý ly hôn nên không yêu cầu Tòa án giải quyết về nuôi con chung, tài sản chung và nợ.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước lúc nghị án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Việc thụ lý đúng thẩm quyền; xác định đúng tư cách người tham gia tố tụng, chuyển hồ sơ, quyết định đưa vụ án ra xét xử cho Viện kiểm sát, thời hạn giải quyết đúng quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát có quan điểm đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Đ. Áp dụng quy định tại Điều 56, 81,82 và Điều 83 luật Hôn nhân và Gia đình xử cho chị được li hôn với anh Nguyễn Xuân H. Chấp nhận cho chị được tiếp tục nuôi cháu T và anh H tiếp tục nuôi dưỡng cháu N như trước đến nay để đảm bảo cuộc sống ổn định cho các cháu- không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Về tài sản chung, nợ chung do cả hai bên không yêu cầu nên đề nghị không xem xét.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

(1.) Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thu thập lời khai các đương sự, họp phiên công khai chứng cứ hợp lệ; việc các đương sự cung cấp tài liệu, chứng cứ đúng trình tự quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Các đương sự không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của những người tiến hành tố tụng.

(2.) Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Xét chị Nguyễn Thị Đ và anh Nguyễn Xuân H khai đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện N ngày 07.7.2006, đã được cấp Giấy chứng nhận kết hôn; Không vi phạm các quy định về điều kiện kết hôn tại điều 8, điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình. Như vậy quan hệ hôn nhân đó là hợp pháp.

(2.1) Về tình cảm: Xét chị Nguyễn Thị Đ và anh Nguyễn Xuân H kết hôn với nhau ngày 07.7.2006 ; Sau một thời gian chung sống với nhau thì giữa hai bên liên tục phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân là do tính tình không phù hợp, quan điểm sống khác biệt dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn. Từ năm 2014 cho đến nay hai người sống ly thân, cắt đứt mọi quan hệ. Nguyên nhân mâu thuẫn như chị Đ trình bày là có cơ sở vì hai bên li thân đã lâu. Mặc dù Tòa án triệu tập với mong muốn hòa giải, phân tích để vợ chồng quay về chung sống nuôi dạy con nhưng chị khẳng định không còn tình cảm nên không muốn hàn gắn cuộc sống vợ chồng. Tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử đã phân tích, tạo mọi điều kiện cho anh chị hóa giải mọi khúc mắc, quay về đoàn tụ nuôi dạy con cái nhưng chị Đ vẫn cương quyết xin li hôn. Xét nguyện vọng xin giải quyết việc li hôn của chị Nguyễn Thị Đ là hợp pháp, không trái đạo đức xã hội nên cần áp dụng điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị được li hôn với anh Nguyễn Xuân H.

(2.2) Về con chung: Xét quá trình chung sống, vợ chồng có hai người con chung là Nguyễn Thị Bích N, sinh ngày 09/7/2007 và cháu Nguyễn Xuân T, sinh ngày 30/9/2010. Cháu T hiện nay do chị Đ nuôi dưỡng còn cháu N do anh H nuôi dưỡng. Về việc nuôi dưỡng con chung: Theo bị đơn là anh H mặc dù không đồng ý li hôn nhưng nếu buộc phải li hôn theo nguyện vọng của chị thì anh xin được nuôi cả hai cháu. Trường hợp chị Đ không đồng ý thì anh xin được tiếp tục nuôi cháu N, còn cháu T để cho chị Đ nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau .

Về tài sản, anh cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xét các tình tiết về tuổi của con chung và hoàn cảnh sống của các bên, Hội đồng xét xử thấy nên tiếp tục giao cho chị Đ là người đang trực tiếp nuôi cháu T tiếp tục nuôi dưỡng cháu; Giao cháu N đang do anh H đang trực tiếp nuôi dưỡng cho anh H tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc và không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau như từ trước đến nay là phù hợp với thực tế sống, phù hợp cho các cháu ổn định tâm sinh lí, phát triển hoàn thiện, không trái với quy định của pháp luật.

(2.3) Về tài sản chung, nợ và cho vay nợ chung: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, cả hai bên đương sự đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

3. Về án phí: chị Nguyễn Thị Đ phải chịu 300.000đ án phí li hôn sơ thẩm;

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 56; 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 về Án phí, lệ phí Tòa án; Xử:

1. Về tình cảm: Cho chị Nguyễn Thị Đ được li hôn anh Nguyễn Xuân H.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Thị Bích N, sinh ngày 09/7/2007 (*giới tính:Nữ*) cho anh Nguyễn Xuân H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Giao con chung là cháu Nguyễn Văn T, sinh ngày 30/9/2010 (*Giới tính: Nam*) cho chị Nguyễn Thị Đ tiếp tục nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Xuân H và chị Nguyễn Thị Đ không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi dưỡng con chung cho nhau.

Anh Nguyễn Xuân H và chị Nguyễn Thị Đ có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở. Nếu bên nào lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung thì bên kia có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con chung của người đó.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án và tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Đ phải chịu 300.000 đồng án phí li hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã đóng tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Nghi Lộc theo biên lai số 0006066 ngày 08.12.2017; Chị Nguyễn Thị Đ đã nộp đủ án phí.

4. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND h. Nghi Lộc;
- Chi cục THA dân sự Nghi Lộc;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- UBND xã N, N P;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đình Loan Hòa**